TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 6 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Nh (tên gọi khác Nguyễn Huy Nh) – Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1962 tại huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 3, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Ph (đã chết) và con bà Mai Thị T (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con;

- Tiền án:

+ Bản án số 34/2012/HSST ngày 13/6/2012 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nh chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2014. Nộp án phí ngày 17/12/2013.

+ Bản án số 34/2016/HSST ngày 20/9/2016/HSST của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nh chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2017, nộp án phí ngày 02/12/2016.

+ Bản án số 09/2019 ngày 14/03/2019/HSST của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nh chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2019, nộp án phí ngày 03/02/2021.

- Tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính ngày 01/06/2005 Công an phường Ng, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 100.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nhân thân:

+ Bản án số 09/1988/HSST ngày 19/9/1988 của Tòa án nhân dân huyện Ng tỉnh Thanh Hóa xử phạt cảnh cáo về tội "Trộm cắp tài sản", Nh phải nộp 3.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án số 10 ngày 13/7/1990 Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt Nguyễn Văn Nh 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 3.500 đồng, Nh phải nộp 15.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Văn Nh kháng cáo. Bản án số 111/HSPT ngày 5/10/1990 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tuyên y án sơ thẩm và buộc Nh phải nộp 15.000 đồng án phí HSPT. Nh chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/1993, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/01/1994. Về phần bồi thường thiệt hại: quá trình xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B xác định anh Th không có đơn yêu cầu thi hành. Về án phí phúc thẩm: xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B xác nhận không có hồ sơ liên quan đến việc thi hành án phí phúc thẩm.

+ Bản án số 17/HSST ngày 01/03/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn Văn Nh 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

+ Bản án số 13/HSST ngày 24/03/2006 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn Văn Nh 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

+ Bản án số 30/HSST ngày 23/7/2008 Tòa án nhân dân thị xã B phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

+ Ngày 01/12/2020 Nguyễn Văn Nh trộm cắp tài sản bị Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 11, Quyết định khởi tố bị can số 14 ngày 14/01/2021 về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án số 30/2021/HSST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh 07 tháng tù.

+ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 22/5/2010 của UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Văn Nh trong thời hạn 6 tháng.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 16/4/2004 Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 100.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến ngày 31/12/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định ra hạn tạm giam số: 01/QĐ – VKS ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Huy Th, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn 3, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Phạm Ngọc H, sinh năm: 1963; (vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1946; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Nh (tên gọi khác Nguyễn Huy Nh), sinh năm 1962, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa đã tái phạm và chưa

được xóa án tích. Bản thân Nh là người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 27/12/2020 Nh gặp Nguyễn Văn N, sinh năm 1991, trú tại thôn 5, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, N cho Nh biết việc N bán ma túy, nếu muốn mua ma túy thì gọi điện cho N. Sau đó N cho Nh số điện thoại của N (gồm hai số thuê bao 0973729353 và 0983231835) và số điện thoại của bạn N 0877094915.

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 28/12/2020 Nh có nhu cầu sử dụng ma túy nên sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu MALATA bên trong lắp 01 sim viettel số thuê bao 0335945507 gọi cho Nguyễn Văn N hỏi mua 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng, N đồng ý và hẹn gặp Nh tại khu vực đường Ng, thuộc tổ 21, phường N, thành phố T và liên lạc theo số điện thoại của N hoặc số 0877094915 của bạn N. Khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày Nh đi xe đạp từ nhà đến đường Ng, liên lạc vào số điện thoại N cho là 0877094915 thì gặp bạn của N và mua được một gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi bán ma túy người thanh niên bỏ đi, Nh quay xe đạp chuẩn bị về thì gặp tổ công tác Công an phường N, phát hiện Nh có biểu hiện nghi vấn nên đến yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Nh khai báo tên, tuổi, địa chỉ, giao nộp 01 gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng đang cầm trên tay phải và khai nhận là gói ma túy Heroine vừa mua được để sử dụng. Tổ công tác mở gói giấy bạc kiểm tra, xác định bên trong là chất bột dạng cục màu trắng đục, tiến hành thu giữ, niêm phong theo quy định pháp luật. Sau đó đưa Nh cùng vật chứng về trụ sở Công an phường N và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình kiểm tra tổ công tác còn thu giữ của Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu MALATA bên trong lắp 01 sim viettel số thuê bao 0335945507, 01 xe đạp màu cam. Cùng ngày Công an phường N chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Văn Nh có khối lượng là 0,20 gam ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 56/KLGĐ-PC09-MT ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: mẫu chất bột dạng cục màu trắng đục gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1598 gam là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, số thứ tự 9 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Nh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT – VKS ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nh ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và

đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nh (tên gọi khác Nguyễn Huy Nh) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh (tên gọi khác Nguyễn Huy Nh) từ **06 (sáu)** năm đến **06 (sáu)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 28/12/2020.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Malata.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 56/KLGĐ-PC09-MT. mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,0950 (không phẩy không nghìn chín trăm năm mươi) gam ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (7,2x4,5)cm, 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Nguyễn Văn Nh;

- 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động của Nguyễn Văn Nh;

- 01 sim số thuê bao 0335945507

Trong quá trình điều tra, ông Phạm Ngọc H trình bày: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/12/2020 ông đang đi đến đầu đường Ng thì thấy lực lượng Công an đang đi đến chỗ một người đàn ông đang đứng một mình bên cạnh chiếc xe đạp dựng ở bên trái đường. Thấy vậy ông đi đến gần thì Công an mời ông làm chứng việc kiểm tra người đàn ông, ông thấy người đàn ông chấp hành yêu cầu kiểm tra và khai báo tên là Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1962, trú tại thôn 3, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Nh không xuất trình được giấy tờ gì và khai nhận là người sử dụng ma túy loại Heroine, đồng thời ông thấy Nh tự giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng mà Nh đang cầm ở lòng tay phải và khai nhận bên trong gói giấy bạc màu trắng là ma túy Heroine Nh mang theo để sử dụng. Tổ công tác tiến hành thu giữ và kiểm tra gói bọc giấy bạc màu trắng xác định bên trong có chất bột dạng cục màu trắng đục rồi tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Sau đó tổ công tác đưa Nh và vật chứng về trụ sở Công an phường N tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, lực lượng công an mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng, kiểm tra dấu vết trên thân thể của Nguyễn Văn Nh.

Người chứng kiến là ông Trần Văn T cũng khai nhận đã được Công an mời chứng kiến việc Công an tiến hành kiểm tra, thu giữ ma túy của bị cáo, sau đó lập biên bản niêm phong số ma túy đã thu giữ và đưa bị cáo về trụ sở Công an phường

N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với nội dung sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 56/KLGĐ-PC09-MT ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Văn Nh đã tái phạm và chưa được xóa án tích, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/12/2020, tại đường Ng, thuộc tổ 21, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn Nh có hành vi cất giữ trái phép 0,1598 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân, bị Công an phát hiện, bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại Điều 249 " Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất rất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm

phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu đã nhiều bị kết án về các tội cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Nh.

[7] Nguyễn Văn Nh khai nhận Nguyễn Văn N là người bảo Nh ra thành phố T gặp bạn N để mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành điều tra, xác minh tuy nhiên N hiện không có mặt tại địa phương, nên không đủ căn cứ xử lý đối với N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Nhiên khai người nam thanh niên sử dụng số thuê bao 0877094915 là bạn của N và là người bán ma túy cho Nh ngày 28/12/2020. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại là của chị Lương Thị Ch, sinh năm 1991, trú tại xã C, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả xác minh xác định chị Ch không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được chị Ch đang ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0983231835 và 097372935 (Nh khai là các số điện thoại của N), trong đó số thuê bao 0983231835 được đăng ký tên là Trần Thị O, sinh năm 1977, trú tại Q, Châu Quảng Đ, Bà Rịa V. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tuy nhiên chị O không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được chị O đang ở đâu, bản thân Nh xác định không quen biết chị O nên không đủ căn cứ xử lý. Số thuê bao 097372935 được đăng ký tên Vũ Đình V, sinh năm 1986, trú tại thôn 4, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra anh V xác định không sử dụng số điện thoại 097372935, Nguyễn Văn Nh xác định anh V không phải là người bán ma túy cho Nh ngày 28/12/2020 nên không xem xét xử lý đối với anh V.

[8] ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MALATA thu giữ của Nguyễn Văn Nh. Đây là chiếc điện thoại mà Nguyễn Văn Nh đã sử dụng liên lạc để mua ma túy cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 56/KLGĐ-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,0950 (không phẩy không nghìn chín trăm năm mươi) gam ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (7,2x4,5) cm, 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Nguyễn Văn Nh; 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động của Nguyễn Văn Nh; 01 sim số thuê bao 0335945507 cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn Nh (tên gọi khác Nguyễn Huy Nh) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh (tên gọi khác Nguyễn Huy Nh) **06 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 28/12/2020.

2/ ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- ***Tịch thu sung quỹ nhà nước:*** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Malata, số imei 357951029512384, 357951029582726, mặt sau điện thoại không có ốp được dán băng dính màu đen

- **Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 56/KLGĐ-PC09-MT. Vụ Nguyễn Văn Nh, SN 1962, trú tại xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Xảy ra ngày 28/12/2020 tại phường N, thành phố T, tỉnh Ninh bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,0950 (không phẩy không nghìn chín trăm năm mươi) gam ma túy, loại heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (7,2x4,5) cm, 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Nguyễn Văn Nh;

- 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động của Nguyễn Văn Nh;

- 01 sim số thuê bao 0335945507, trên mặt sim có số 8984048000034312644

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Sở tư pháp
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T
- Cơ quan THAHS Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú